

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02289** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Thương phẩm và an toàn thực phẩm**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn An	12/11/2007				8.5	7.0	5.5			8.3		7.7
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan Anh	19/08/2006				10	10.0	9.5			9.3		9.5
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh Anh	30/06/2006				9	10.0	8.5			8.3		8.7
4	2258102062326	Trần Thị Kim Anh	03/07/2007				5	8.0	9.5			9.3		8.8
5	2258102062327	Lê Văn Cường	17/07/2007				3	7.5	5.5			9.3		7.9
6	2258102062328	Bùi Nhật Hào	21/03/2006				9	10.0	9.5			9.5		9.5
7	2258102062329	Nguy Huỳnh Nhật Khánh	25/06/2007				9	6.0	5.0			9.0		7.9
8	2258102062330	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006				6.5	6.5	8.5			9.0		8.3
9	2258102062331	Trịnh Trần Quốc Kiệt	19/06/2007				6	5.5	7.0			8.5		7.6
10	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên Kim	18/12/2007				8	9.5	10.0			9.0		9.2
11	2258102062333	Nguyễn Thanh Liên	07/04/2007				5.5	8.5	6.0			9.5		8.5
12	2258102062334	Võ Thị Tuyết Loan	19/01/2007				6.5	10.0	8.5			9.5		9.2
13	2258102062335	Huỳnh Phước Lợi	20/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2258102062336	Trương Cao Nghĩa	16/05/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2258102062337	Huỳnh Lâm Như Ngọc	10/04/2004				10	10.0	10.0			9.3		9.6
16	2258102062338	Lê Yến Nhi	05/12/2007				6	5.0	8.0			0.0		2.6
17	2258102062339	Lý Thị Yến Nhi	05/10/2007				7.5	5.0	9.0			9.5		8.5
18	2258102062340	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/10/2005				5.5	9.0	6.0			9.0		8.2
19	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/07/2007				10	10.0	9.5			9.3		9.5
20	2258102062342	Huỳnh Minh Phát	15/10/2007				8	7.5	6.0			7.5		7.3
21	2258102062343	Nguyễn Phi Phi	17/07/2007				5.5	6.5	5.5			7.5		6.9
22	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều Phương	06/06/2007				5	5.0	7.0			9.0		7.7
23	2258102062345	Hồ Văn Thanh	30/04/2007				5	8.0	10.0			9.0		8.7
24	2258102062346	Nguyễn Thị Anh Thư	21/07/2007				8	6.5	5.0			9.5		8.2
25	2258102062347	Lê Võ Quốc Tiến	23/06/2007				5	5.0	9.0			0.0		2.6
26	2258102062348	La Thị Kim Tuyền	24/05/2007				10	9.0	9.5			9.5		9.5
27	2258102062349	Đinh Thị Tường Vy	18/05/2007				10	9.5	9.0			9.5		9.5
28	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc Vy	03/08/2007				5	7.0	7.0			9.8		8.5
29	2258102062351	Trần Kim Xuyên	30/03/2007				5	8.0	8.5			9.5		8.7
30	2258102062352	Nguyễn Kim Yến	31/05/2007				7.5	5.5	6.0			9.0		7.8
31	2258102062353	Trịnh Thị Kim Yến	27/12/2007				8.5	10.0	9.5			9.3		9.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Mai Nhựt Thanh